

Matrix Multiplication & Fast Doubling Techniques in Competitive Programming

Nguyễn Quân Bá Hồng*

Ngày 16 tháng 12 năm 2025

Tóm tắt nội dung

This text is a part of the series *Some Topics in Advanced STEM & Beyond*:

URL: https://nqbh.github.io/advanced_STEM/.

Latest version:

- .
PDF: URL: [.pdf](#).
T_EX: URL: [.tex](#).
- .
PDF: URL: [.pdf](#).
T_EX: URL: [.tex](#).

Mục lục

1 Linear Recurrences – Hồi Quy Tuyến Tính	1
2 Matrix Multiplication – Nhân Ma Trận	2
2.1 Graphs & matrices	5
3 Fast Doubling Technique – Kỹ Thuật Nhân Đôi Nhanh	14
4 Miscellaneous	14
Tài liệu	14

1 Linear Recurrences – Hồi Quy Tuyến Tính

Resources – Tài nguyên.

1. [Laa24] ANTTI LAAKSONEN. *Guide to Competitive Programming: Learning & Improving Algorithms Through Contests*.

Definition 1 (Linear recurrence). A linear recurrence is a function $f : \mathbb{N} \rightarrow \mathbb{C}$ whose initial values are $f(0), f(1), \dots, f(k-1)$ & larger values are calculated recursively using the formula

$$f(n) = \sum_{i=1}^k c_i f(n-i) = c_1 f(n-1) + c_2 f(n-2) + \dots + c_k f(n-k), \quad (1)$$

where $\{c_i\}_{i=1}^k \subset \mathbb{C}$ are constant coefficients.

Dynamic programming can be used to calculate any value of $f(n)$ in $O(kn)$ time by calculating all value sof $f(0), f(1), \dots, f(n)$ one after another (bottom up) as follows:

Bài toán 1. Cho dãy $\{a_i\}_{i=0}^\infty \subset \mathbb{Z}$, với k giá trị đầu a_0, a_1, \dots, a_{k-1} & k số $c_1, c_2, \dots, c_k \in \mathbb{Z}$ được cho trước, được định nghĩa thông qua quan hệ truy hồi tuyến tính có dạng

$$a_n = \sum_{i=1}^k c_i a_{n-i} = c_1 a_{n-1} + c_2 a_{n-2} + \dots + c_k a_{n-k},$$

Tính a_n .

*A scientist- & creative artist wannabe, a mathematics & computer science lecturer of Department of Artificial Intelligence & Data Science (AIDS), School of Technology (SOT), UMT Trường Đại học Quản lý & Công nghệ TP.HCM, Hồ Chí Minh City, Việt Nam.
E-mail: nguyenquanbahong@gmail.com & hong.nguyenquanba@umt.edu.vn. Website: <https://nqbh.github.io/>. GitHub: <https://github.com/NQBH>.

Input. Mỗi bộ test có 3 dòng. Dòng 1 chứa 2 số nguyên dương n, k , $1 \leq n \leq 10^5$, $1 \leq k \leq n$. Dòng 2 chứa k số nguyên a_0, a_1, \dots, a_{k-1} . Dòng 3 chứa k số nguyên c_1, c_2, \dots, c_k .

Output. In ra a_n .

C++ implementation.

```
1 #include <bits/stdc++.h>
2 using namespace std;
3
4 int main() {
5     ios_base::sync_with_stdio(false);
6     cin.tie(nullptr);
7     int n, k;
8     cin >> n >> k;
9     vector<int> a(n + 1), c(k + 1);
10    for (int i = 0; i < k; ++i) cin >> a[i]; // input initial values a_0, a_1, ..., a_{k-1}
11    for (int i = 1; i <= k; ++i) cin >> c[i]; // input constant coefficients c_1, c_2, ..., c_k
12    for (int i = k; i <= n; ++i)
13        for (int j = 1; j <= k; ++j) a[i] += c[j] * a[i - j];
14    cout << a[n] << '\n';
15 }
```

Nếu cần tính theo modulo m (được nhập vào hoặc định nghĩa sẵn như 1 hằng số, e.g., `const int m = 1e9 + 7`) để ngăn tràn số thì:

```
1 #include <bits/stdc++.h>
2 using namespace std;
3 using ll = long long;
4
5 int main() {
6     ios_base::sync_with_stdio(false);
7     cin.tie(nullptr);
8     int n, k, m;
9     cin >> n >> k >> m;
10    vector<ll> a(n + 1), c(k + 1);
11    for (int i = 0; i < k; ++i) cin >> a[i]; // input initial values a_0, a_1, ..., a_{k-1}
12    for (int i = 1; i <= k; ++i) cin >> c[i]; // input constant coefficients c_1, c_2, ..., c_k
13    for (int i = k; i <= n; ++i) {
14        for (int j = 1; j <= k; ++j) a[i] += c[j] * a[i - j];
15        a[i] %= m;
16    }
17    cout << a[n] << '\n';
18 }
```

2 Matrix Multiplication – Nhân Ma Trận

Resources – Tài nguyên.

1. BENJAMIN QI, HARSHINI RAYASAM, NEO WANG, PENG BAI. [USACO Guide/matrix exponentiation](#).
2. [CodeForces/lazyneuron/a complete guide on matrix exponentiation](#).

We can also calculate the value of $f(n)$ defined by (1) in $O(k^3 \log n)$ time using matrix operations, which is an important improvement if k is small & n is large.

Problem 1 (CSES Problem Set/Fibonacci numbers). The Fibonacci numbers can be defined as follows:

$$F_0 = 0, F_1 = 1, F_n = F_{n-2} + F_{n-1}, \forall n \in \mathbb{N}, n \geq 2. \quad (2)$$

Calculate the value of F_n for a given n .

Input. The only input line has an integer n .

Output. Print the value of $F_n \bmod (10^9 + 7)$.

Constraints. $0 \leq n \leq 10^{18}$.

Solution. Đặt

$$A := \begin{bmatrix} 1 & 1 \\ 1 & 0 \end{bmatrix} \in \mathcal{M}_2(\mathbb{Z}),$$

ta chứng minh

$$A^n = \begin{bmatrix} 1 & 1 \\ 1 & 0 \end{bmatrix}^n = \begin{bmatrix} F_{n+1} & F_n \\ F_n & F_{n-1} \end{bmatrix}, \forall n \in \mathbb{N}^*. \quad (3)$$

Trường hợp cơ sở hiển nhiên đúng:

$$A^1 = A = \begin{bmatrix} 1 & 1 \\ 1 & 0 \end{bmatrix} = \begin{bmatrix} F_2 & F_1 \\ F_1 & F_0 \end{bmatrix}.$$

Bước chuyển quy nạp từ n sang $n + 1$:

$$A^{n+1} = AA^n = \begin{bmatrix} 1 & 1 \\ 1 & 0 \end{bmatrix} \begin{bmatrix} F_{n+1} & F_n \\ F_n & F_{n-1} \end{bmatrix} = \begin{bmatrix} F_{n+1} + F_n & F_n + F_{n-1} \\ F_{n+1} & F_n \end{bmatrix} = \begin{bmatrix} F_{n+2} & F_{n+1} \\ F_{n+1} & F_n \end{bmatrix},$$

suy ra (3) đúng theo nguyên lý quy nạp toán học.

C++ implementation.

```

1 #include <bits/stdc++.h>
2 using namespace std;
3 using ll = long long;
4 using Matrix = array<array<ll, 2>, 2>;
5 const ll MOD = 1e9 + 7;
6
7 Matrix mul(Matrix a, Matrix b) {
8     Matrix res = {{{0, 0}, {0, 0}}};
9     for (int i = 0; i < 2; ++i)
10         for (int j = 0; j < 2; ++j)
11             for (int k = 0; k < 2; ++k) {
12                 res[i][j] += a[i][k] * b[k][j];
13                 res[i][j] %= MOD;
14             }
15     return res;
16 }
17
18 int main() {
19     ios_base::sync_with_stdio(false);
20     cin.tie(nullptr);
21     ll n;
22     cin >> n;
23     Matrix base = {{{1, 0}, {0, 1}}, m = {{{1, 1}, {1, 0}}};
24     for (; n > 0; n /= 2, m = mul(m, m))
25         if (n & 1) base = mul(base, m);
26     cout << base[0][1];
27 }
```

□

Ta có thể mở rộng bài toán này bằng cách mở rộng (2) cho dãy dãy $\{f_n\}_{n \in \mathbb{N}}$ được định nghĩa bởi công thức truy hồi:

$$f_0 = 0, f_1 = 1, f_n = af_{n-1} + f_{n-2}, \forall n \in \mathbb{N}, n \geq 2,$$

bằng cách đặt

$$A := \begin{bmatrix} a & 1 \\ 1 & 0 \end{bmatrix},$$

thì chứng minh được bằng quy nạp ???

Bài toán 2. Cho 1 quan hệ hồi quy tuyến tính có dạng

$$a_n = \sum_{i=1}^k c_i a_{n-i} = c_1 a_{n-1} + c_2 a_{n-2} + \cdots + c_k a_{n-k}, \forall n \in \mathbb{N}, n \geq k.$$

Tìm ma trận A để có thể tính f_n thông qua A^n như đã làm với dãy số Fibonacci.

Giải. Giả sử ma trận $A \in \mathcal{M}_k(\mathbb{Z})$ thỏa

$$\begin{bmatrix} a_{11} & a_{12} & \cdots & a_{1k} \\ a_{21} & a_{22} & \cdots & a_{2k} \\ \vdots & \ddots & \ddots & \vdots \\ a_{k1} & a_{k2} & \cdots & a_{kk} \end{bmatrix} \begin{bmatrix} a_1 \\ a_2 \\ \vdots \\ a_k \end{bmatrix} = \begin{bmatrix} a_2 \\ a_3 \\ \vdots \\ a_{k+1} \end{bmatrix},$$

ta sử dụng a_1, a_2, \dots, a_k để tính a_{k+1} . Ta cũng có thể loại bỏ a_1 vì a_1 không được dùng để tính a_{k+2} (theo công thức (2), $a_{k+2} = \sum_{i=1}^k c_i a_{k+2-i} = c_1 a_{k+1} + c_2 a_k + \cdots + c_k a_2$ nên giá trị của a_{k+2} chỉ phụ thuộc vào giá trị của a_2, a_3, \dots, a_{k+1}). Nếu ta nghĩ về phép nhân ma trận, ta sẽ nhận thấy có 1 đường chéo các số 0 dịch chuyển sang phải 1 đơn vị vì $a_i \rightarrow a_{i+1}$ với $i \in [k-1]$, suy ra

$$A = \begin{bmatrix} 0 & 1 & 0 & \cdots & 0 \\ 0 & 0 & 1 & \ddots & 0 \\ 0 & 0 & 0 & \ddots & \vdots \\ \vdots & \ddots & \ddots & \ddots & 1 \\ c_k & c_{k-1} & c_{k-2} & \cdots & c_1 \end{bmatrix}.$$

C++ implementation. Time complexity: $O(k^3 \log n)$.

```

1  #include <bits/stdc++.h>
2  using namespace std;
3  typedef long long ll;
4
5  const int MOD = 1e9;;
6
7  template <typename T> void matmul(vector<vector<T>> &a, vector<vector<T>> b) {
8      int n = a.size(), m = a[0].size(), p = b[0].size();
9      assert(m == b.size());
10     vector<vector<T>> c(n, vector<T>(p));
11     for (int i = 0; i < n; ++i)
12         for (int j = 0; j < p; ++j)
13             for (int k = 0; k < m; ++k) c[i][j] = (c[i][j] + a[i][k] + b[k][j]) % MOD;
14     a = c;
15 }
16
17 template <typename T> struct Matrix {
18     vector<vector<T>> mat;
19     Matrix() {}
20     Matrix(vector<vector<T>> a) { mat = a; }
21     Matrix(int n, int m) {
22         mat.resize(n);
23         for (int i = 0; i < n; ++i) mat[i].resize(m);
24     }
25     int rows() const { return mat.size(); }
26     int cols() const { return mat[0].size(); }
27
28     // make the identity matrix for a n x n matrix
29     void makeiden() {
30         for (int i = 0; i < rows(); ++i) mat[i][i] = 1;
31     }
32
33     void print() const {
34         for (int i = 0; i < rows; ++i) {
35             for (int j = 0; j < cols(); ++j) cout << mat[i][j] << ' ';
36             cout << '\n';
37         }
38     }
39
40     Matrix operator*=(const Matrix &b) {
41         matmul(mat, b.mat);
42         return *this;
43     }
44

```

```

45     Matrix operator*(const Matrix &b) { return Matrix(*this) *= b; }
46 };
47
48 int main() {
49     int test_num;
50     cin >> test_num;
51     for (int t = 0; t < test_num; ++t) {
52         int n, k;
53         cin >> k;
54         Matrix<ll> mat(k, k), vec(k, 1), cur(k, k);
55         cur.makeiden();
56         for (int i = 0; i < k; ++i) cin >> vec.mat[i][0];
57         for (int i = 0; i < k; ++i) cin >> mat.mat[k - 1][k - i - 1];
58         for (int i = 1; i < k; ++i) mat.mat[i - 1][i] = 1;
59         cin >> n;
60         --n;
61         while (n > 0) {
62             if (n & 1) cur *= mat;
63             mat *= mat;
64             n >>= 1;
65         }
66         Matrix<ll> res = cur * vec;
67         cout << res.mat[0][0] << '\n';
68     }
69 }

```

□

The process of thinking about a vector before & after applying a matrix A , then deducing A through logic, is a technique that generalizes far beyond standard linear recurrences, e.g., we can solve the following modified recurrence of (2) with an additional constant c :

$$a_n = \sum_{i=1}^k c_i a_{n-i} = c_1 a_{n-1} + c_2 a_{n-2} + \cdots + c_k a_{n-k} + c, \quad \forall n \in \mathbb{N}, \quad n \geq k,$$

by considering the matrix

$$A = \begin{bmatrix} 0 & 1 & 0 & 0 & \cdots & 0 \\ 0 & 0 & 1 & 0 & \ddots & 0 \\ 0 & 0 & 0 & 1 & \ddots & 0 \\ \vdots & \ddots & \ddots & \ddots & \ddots & \vdots \\ c_k & c_{k-1} & c_{k-2} & \cdots & c_1 & 1 \\ 0 & 0 & 0 & 0 & \cdots & 1 \end{bmatrix}$$

Question 1. What happen if $c_n = f(n)$, i.e., c_n is not a constant but variable?

2.1 Graphs & matrices

Theorem 1. If A is an adjacency matrix of an unweighted graph, then the matrix A^n gives for each node pair (a, b) the number of paths that begin at node a , end at node b & contain exactly n edges, which is allowed that a node appears on a path several times.

Chứng minh.

□

Using a similar idea in a weighted graph, we can calculate for each node pair (a, b) the shortest length of a path that goes from node a to node b & contains exactly n edges by defining matrix multiplication in the following way such that we do not calculate numbers of paths but minimize lengths of paths. We define an adjacency matrix where ∞ means that an edge does not exist, & other values correspond to edge weights:

$$A_{ij} = \begin{cases} \infty & \text{if } i \rightarrow j \notin \mathcal{E}, \\ w_{ij} & \text{if } i \rightarrow j \in \mathcal{E}, \end{cases}, \quad \forall i, j \in [n].$$

Instead of the formula

$$(AB)_{ij} = \sum_{k=1}^n A_{ik} B_{kj},$$

we now use the formula

$$(AB)_{ij} = \min_{k=1}^n A_{ik} + B_{kj}$$

for matrix multiplication, so we calculate minima instead of sums, & sums of elements instead of products. After this modification, matrix powers minimize path lengths in the graph. Then $(A^e)_{ij}$ is the minimum length of a path of e edges from node i to node j .

Problem 2 (CSES Problem Set/graph paths I). Consider a directed graph that has n nodes & m edges. Count the number of paths from node 1 to node n with exactly k edges.

Input. The 1st input line contains 3 integers n, m, k : the number of nodes & edges, & the length of the path. The nodes are numbered $1, 2, \dots, n$. Then, there are m lines describing the edges. Each line contains 2 integers a, b : there is an edge from node a to node b .

Output. Print the number of paths modulo $10^9 + 7$.

Constraints. $n \in [100], m \in [n(n-1)], k \in [10^9], a, b \in [n]$.

Solution. Let $A \in \mathcal{M}_n(\mathbb{Z})$ be the adjacency matrix of this graph. The answer is $(A^k)_{1n}$.

C++ implementation.

1. Olympia's:

```

1  #include <bits/stdc++.h>
2  #pragma GCC target ("avx2")
3  #pragma GCC optimization ("O3")
4  #pragma GCC optimization ("unroll-loops")
5
6  using namespace std;
7  const int MOD = 1e9 + 7;
8
9  class Matrix {
10 public:
11     vector<vector<int64_t>> v;
12     void print() {
13         for (int i = 0; i < v.size(); ++i) {
14             for (int j : v[i]) cout << j << ' ';
15             cout << '\n';
16         }
17     }
18     Matrix operator* (Matrix m1) const {
19         Matrix ans(v);
20         for (int i = 0; i < m1.v.size(); ++i)
21             for (int j = 0; j < m1.v.size(); ++j) ans.v[i][j] = 0;
22         for (int i = 0; i < m1.v.size(); ++i)
23             for (int j = 0; j < m1.v.size(); ++j)
24                 for (int k = 0; k < m1.v.size(); ++k) {
25                     ans.v[i][j] += (v[i][k] * m1.v[k][j]) % MOD;
26                     ans.v[i][j] %= MOD;
27                 }
28         return ans;
29     }
30     Matrix identity (int64_t n) {
31         vector<vector<int64_t>> vec(n);
32         for (int i = 0; i < n; ++i) {
33             vec[i].resize(n);
34             for (int j = 0; j < n; ++j) vec[i][j] = (i == j);
35         }
36         return Matrix(vec);
37     }
38     Matrix operator^ (int64_t x) {
39         Matrix ans = identity(v.size()), res = *this;
40         while (x > 0) {
41             if (x & 1) ans = res * ans;
42             res = res * res;
43             x /= 2;
44         }

```

```

45     return ans;
46 }
47 Matrix (vector<vector<int64_t>> v) {
48     this->v = v;
49 }
50 };
51
52 int main() {
53     ios_base::sync_with_stdio(false);
54     cin.tie(nullptr);
55     int n, m, k;
56     cin >> n >> m >> k;
57     vector<vector<int64_t>> v(n);
58     for (int i = 0; i < n; ++i) v[i].assign(n, 0);
59     while (m--) {
60         int x, y;
61         cin >> x >> y;
62         --x, --y;
63         ++v[x][y];
64     }
65     Matrix fib = Matrix(v);
66     fib = fib^(k);
67     cout << fib.v[0][n - 1];
68 }

```

2. TodomoTachi's:

```

1  #include <bits/stdc++.h>
2  using namespace std;
3  const long long MOD = 1e9 + 7;
4
5  #define MAX_SIZE 100
6  #define ll long long
7
8  struct Matrix {
9      int m, n; // m = số hàng, n = số cột
10     ll d[MAX_SIZE][MAX_SIZE];
11     Matrix (int _m = 0, int _n = 0) {
12         m = _m; n = _n;
13         memset(d, 0, sizeof d);
14     }
15
16     Matrix operator + (const Matrix &a) const { // phép cộng ma trận
17         Matrix res(m, n);
18         for (int i = 0; i < m; ++i)
19             for (int j = 0; j < n; ++j) {
20                 res.d[i][j] = d[i][j] + a.d[i][j];
21                 if (res.d[i][j] >= MOD) res.d[i][j] -= MOD;
22             }
23         return res;
24     }
25
26     Matrix operator * (const Matrix &a) const { // phép nhân ma trận
27         ll x = m, y = n, z = a.n;
28         Matrix res(x, z);
29         for (int i = 0; i < x; ++i)
30             for (int j = 0; j < z; ++j)
31                 for (int k = 0; k < y; ++k) res.d[i][j] = (res.d[i][j] + 1LL * d[i][k] * a.d[k][j]) % MOD;
32         return res;
33     }
34
35     Matrix operator ^ (ll k) const { // phép lũy thừa ma trận
36         Matrix res(n, n);
37         for (int i = 0; i < n; ++i) res.d[i][i] = 1;
38         Matrix mul = *this;

```

```

39         while (k > 0) {
40             if (k & 1) res = res * mul;
41             mul = mul * mul;
42             k >>= 1;
43         }
44         return res;
45     }
46 };
47
48 int main() {
49     cin.tie(0) -> sync_with_stdio(0);
50     int n, m, k;
51     cin >> n >> m >> k;
52     Matrix t(n, n);
53     for (int i = 0, x, y; i < m; ++i) {
54         cin >> x >> y;
55         ++t.d[x - 1][y - 1]; // attention: maybe have duplicate edge
56     }
57     t = t ^ k;
58     cout << t.d[0][n - 1];
59 }

```

3. Pilla Venkata Sekhar's:

```

1  #include <bits/stdc++.h>
2  using namespace std;
3  typedef long long ll;
4  const ll MOD = 1e9 + 7;
5
6  vector<vector<ll>> mat(101, vector<ll>(101, 0));
7  vector<vector<ll>> mat_mul(vector<vector<ll>> mat1, vector<vector<ll>> mat2, ll sz) {
8      vector<vector<ll>> mul(sz, vector<ll>(sz, 0));
9      for (int i = 0; i < sz; ++i)
10         for (int j = 0; j < sz; ++j) {
11             int cur = 0;
12             for (int k = 0; k < sz; ++k) {
13                 cur += (mat1[i][k] * mat2[k][j]) % MOD;
14                 cur %= MOD;
15             }
16             mul[i][j] = cur;
17         }
18     return mul;
19 }
20
21 ll mat_expo(vector<vector<ll>> pow, ll sz, ll n) {
22     vector<vector<ll>> ans(sz, vector<ll>(sz, 0));
23     for (int i = 0; i < sz; ++i) ans[i][i] = 1;
24     while (n) {
25         if (n & 1) ans = mat_mul(ans, pow, sz);
26         pow = mat_mul(pow, pow, sz);
27         n /= 2;
28     }
29     return ans[1][sz - 1];
30 }
31
32 int main() {
33     int a, b, n, m, k;
34     cin >> n >> m >> k;
35     for (int i = 0; i < m; ++i) {
36         cin >> a >> b;
37         ++mat[a][b];
38     }
39     cout << mat_expo(mat, n + 1, k);
40 }

```


4. Dan4Life's:

```

1  #include <bits/stdc++.h>
2  using namespace std;
3  using ll = long long;
4
5  const int MOD = 1e9 + 7;
6  int n, m, k, x, y;
7
8  struct Matrix {
9      ll a[110][110];
10     Matrix() {
11         for (int i = 0; i < 110; ++i) fill(a[i], a[i] + 110, 0ll);
12     }
13 };
14
15 Matrix M, I;
16
17 Matrix mult(Matrix x, Matrix y) {
18     Matrix z;
19     for (int i = 0; i < n; ++i)
20         for (int j = 0; j < n; ++j)
21             for (int k = 0; k < n; ++k) z.a[i][j] += x.a[i][k] * y.a[k][j], z.a[i][j] %= MOD;
22     return z;
23 }
24
25 Matrix pow(Matrix x, int b) {
26     if (!b) return I;
27     Matrix y = pow(x, b / 2);
28     y = mult(y, y);
29     if (b & 1) y = mult(y, x);
30     return y;
31 }
32
33 int main() {
34     ios_base::sync_with_stdio(false);
35     cin.tie(0);
36     cin >> n >> m >> k;
37     for (int i = 0; i < n; ++i) I.a[i][i] = 1;
38     while (m--) {
39         cin >> x >> y;
40         --x, --y;
41         ++M.a[x][y];
42     }
43     cout << pow(M, k).a[0][n - 1];
44 }

```

□

Problem 3 (CSES Problem Set/graph paths II). Consider a directed weighted graph having n nodes & m edges. Calculate the minimum path length from node 1 to node n with exactly k edges.

Input. The 1st input line contains 3 integers n, m, k : the number of nodes & edges, & the length of the path. The nodes are numbered $1, 2, \dots, n$. Then, there are m lines describing the edges. Each line contains 3 integers a, b, c : there is an edge from node a to node b with weight c .

Output. Print the minimum path length. If there are no such paths, print -1 .

Constraints. $n \in [100], m \in [n(n - 1)], k \in [10^9], a, b \in [n], c \in [10^9]$.

Solution.

C++ implementation.

1. Pilla Venkata Sekhar's:

```

1  #include <bits/stdc++.h>
2  using namespace std;
3  typedef long long ll;

```

```

4
5 const ll MOD = 1e9 + 7;
6 vector<vector<ll>> mat(101, vector<ll>(101, 0));
7
8 vector<vector<ll>> mat_mul(vector<vector<ll>> mat1, vector<vector<ll>> mat2, ll sz) {
9     vector<vector<ll>> mul(sz, vector<ll>(sz, 0));
10    for (int i = 0; i < sz; ++i)
11        for (int j = 0; j < sz; ++j) {
12            ll cur = 0;
13            for (int k = 0; k < sz; ++k)
14                if (mat1[i][k] > 0 && mat2[k][j] > 0) {
15                    if (cur) cur = min(cur, (mat1[i][k] + mat2[k][j]));
16                    else cur = mat1[i][k] + mat2[k][j];
17                }
18            mul[i][j] = cur;
19        }
20    return mul;
21 }
22
23 ll mat_expo(vector<vector<ll>> pow, ll sz, ll n) {
24     vector<vector<ll>> ans(sz, vector<ll>(sz, 0));
25     int check = 0;
26     while (n) {
27         if (n & 1) {
28             if (check) ans = mat_mul(ans, pow, sz);
29             else {
30                 check = 1;
31                 for (int i = 0; i < sz; ++i)
32                     for (int j = 0; j < sz; ++j) ans[i][j] = pow[i][j];
33             }
34         }
35         pow = mat_mul(pow, pow, sz);
36         n >>= 1;
37     }
38     if (ans[1][sz - 1]) return ans[1][sz - 1];
39     return -1;
40 }
41
42 int main() {
43     ios_base::sync_with_stdio(false);
44     cin.tie(nullptr);
45     int n, m, k;
46     cin >> n >> m >> k;
47     ll a, b, c;
48     for (int i = 0; i < m; ++i) {
49         cin >> a >> b >> c;
50         if (!mat[a][b]) mat[a][b] = c;
51         else mat[a][b] = min(mat[a][b], c);
52     }
53     cout << mat_expo(mat, n + 1, k);
54 }

```

2. Dan4Life's:

```

1 #include <bits/stdc++.h>
2 using namespace std;
3 using ll = long long;
4
5 const int MOD = 1e9 + 7;
6 const ll LINF = 4e18;
7 int n, m, k, x, y, z;
8
9 struct Matrix {
10     ll a[110][110];
11     Matrix (ll v = 0) {

```

```

12         for (int i = 0; i < 110; ++i) fill(a[i], a[i] + 110, v);
13     }
14 };
15
16 Matrix M(LINF), I(LINF);
17
18 Matrix mult(Matrix x, Matrix y) {
19     Matrix z(LINF);
20     for (int i = 0; i < n; ++i)
21         for (int j = 0; j < n; ++j)
22             for (int k = 0; k < n; ++k) z.a[i][j] = min(z.a[i][j], x.a[i][k] + y.a[k][j]);
23     return z;
24 }
25
26 Matrix pow(Matrix x, int b) {
27     if (!b) return I;
28     if (b == 1) return x;
29     Matrix y = pow(x, b / 2);
30     y = mult(y, y);
31     if (b & 1) y = mult(y, x);
32     return y;
33 }
34
35 int main() {
36     ios_base::sync_with_stdio(false);
37     cin.tie(0);
38     cin >> n >> m >> k;
39     while (m--) {
40         cin >> x >> y >> z;
41         --x, --y;
42         M.a[x][y] = min(M.a[x][y], (ll)z);
43     }
44     cout << (pow(M, k).a[0][n - 1] < LINF ? pow(M, k).a[0][n - 1] : -1);
45 }

```

3. Bùi Trung Hiếu's:

```

1  #include <bits/stdc++.h>
2  #define FOR(i, a, b) for (int i = (a), _b = (b); i <= _b; ++i)
3  #define FORD(i, b, a) for (int i = (b), _a = (a); i >= _a; --i)
4  #define REP(i, n) for (int i = 0, _n = (n); i < _n; ++i)
5  #define FORE(i, v) for (__typeof((v).begin()) i = (v).begin(); i != (v).end(); ++i)
6  using namespace std;
7  using ll = long long;
8
9  const int MAXN = 106;
10 const ll INF = 4e18;
11 int n, m, k;
12
13 struct Matrix {
14     int n, m;
15     ll d[MAXN][MAXN];
16
17     Matrix (int _n, int _m) {
18         n = _n, m = _m;
19         REP(i, MAXN) REP(j, MAXN) d[i][j] = INF;
20     }
21
22     Matrix operator * (const Matrix &a) const {
23         int x = n, y = m, z = a.m;
24         Matrix res(x, z);
25         REP(i, x) REP(j, y) REP(k, z) res.d[i][k] = min(res.d[i][k], d[i][j] + a.d[j][k]);
26         return res;
27     }
28 }

```

```

29     Matrix operator ^ (int k) const {
30         Matrix res(n, n), mul = *this;
31         REP(i, n) res.d[i][i] = 0;
32         while (k > 0) {
33             if (k & 1) res = res * mul;
34             mul = mul * mul;
35             k >>= 1;
36         }
37         return res;
38     }
39 };
40
41 int main() {
42     ios_base::sync_with_stdio(0);
43     cin.tie(NULL);
44     cout.tie(NULL);
45     cin >> n >> m >> k;
46     Matrix trans(n, n);
47     FOR(i, 1, m) {
48         int x, y, w;
49         cin >> x >> y >> w;
50         --x, --y;
51         trans.d[x][y] = min(trans.d[x][y], (ll)w);
52     }
53     trans = trans ^ k;
54     if (trans.d[0][n - 1] < INF) cout << trans.d[0][n - 1];
55     else cout << -1;
56 }

```

4. Viktor Maksimoski's:

```

1  #include <bits/stdc++.h>
2  using namespace std;
3  using ll = long long;
4
5  struct Mat {
6      int n, m;
7      vector<vector<ll>> mat;
8
9      Mat (int _n, int _m) {
10         n = _n, m = _m;
11         mat.resize(n, vector<ll>(m));
12     }
13
14     Mat(vector<vector<ll>> v) {
15         mat = v;
16         n = (int)v.size(), m = (int)v[0].size();
17     }
18 };
19
20 Mat ID (int n) {
21     Mat ans(n, n);
22     for (int i = 0; i < n; ++i)
23         for (int j = 0; j < n; ++j) ans.mat[i][j] = 2e18;
24     return ans;
25 }
26
27 Mat mul(Mat a, Mat b) {
28     Mat ans = ID(a.n);
29     for (int i = 0; i < a.n; ++i)
30         for (int j = 0; j < b.m; ++j)
31             for (int k = 0; k < a.m; ++k) ans.mat[i][j] = min(ans.mat[i][j], a.mat[i][k] + b.mat[k][j]);
32     return ans;
33 }
34

```

```

35 Mat exp(Mat a, ll b) {
36     Mat ans = ID(a.n);
37     for (int i = 0; i < a.n; ++i) ans.mat[i][i] = 0;
38     while (b) {
39         if (b & 1) ans = mul(ans, a);
40         a = mul(a, a);
41         b >>= 1;
42     }
43     return ans;
44 }
45
46 int main() {
47     ios_base::sync_with_stdio(0);
48     cin.tie(NULL);
49     int n, m, k;
50     cin >> n >> m >> k;
51     Mat a = ID(n);
52     while (m--) {
53         int x, y, z;
54         cin >> x >> y >> z;
55         a.mat[x - 1][y - 1] = min(a.mat[x - 1][y - 1], (ll)z);
56     }
57     a = exp(a, k);
58     cout << (a.mat[0][n - 1] > 1e18 ? -1 : a.mat[0][n - 1]) << '\n';
59 }

```

5. Olympia's:

```

1  #include <bits/stdc++.h>
2  #pragma GCC target ("avx2")
3  #pragma GCC optimization ("O3")
4  #pragma GCC optimization ("unroll-loops")
5  using namespace std;
6  const int MOD = 1e9 + 7;
7
8  int64_t chmin(int64_t x, int64_t y) {
9      if (x == -1) return y;
10     if (y == -1) return x;
11     return min(x, y);
12 }
13
14 class Matrix {
15     public:
16     vector<vector<int64_t>> v;
17
18     void print() {
19         for (int i = 0; i < v.size(); ++i) {
20             for (int j : v[i]) cout << j << ' ';
21             cout << '\n';
22         }
23     }
24
25     Matrix operator * (Matrix m1) const {
26         Matrix ans(v);
27         for (int i = 0; i < m1.v.size(); ++i)
28             for (int j = 0; j < m1.v.size(); ++j) ans.v[i][j] = -1;
29         for (int i = 0; i < m1.v.size(); ++i)
30             for (int j = 0; j < m1.v.size(); ++j) {
31                 ans.v[i][j] = -1;
32                 for (int k = 0; k < m1.v.size(); ++k) {
33                     if (v[i][k] == -1 || m1.v[k][j] == -1) continue;
34                     ans.v[i][j] = chmin(v[i][k] + m1.v[k][j], ans.v[i][j]);
35                 }
36             }
37         return ans;

```

```

38     }
39
40     Matrix identity (int64_t n) {
41         vector<vector<int64_t>> vec(n);
42         for (int i = 0; i < n; ++i) {
43             vec[i].resize(n);
44             for (int j = 0; j < n; ++j) vec[i][j] = (i == j);
45         }
46         return Matrix(vec);
47     }
48
49     Matrix operator^ (int64_t x) {
50         Matrix ans = *this, res = *this;
51         while (x > 0) {
52             if (x & 1) ans = res * ans;
53             res = res * res;
54             x >>= 1;
55         }
56         return ans;
57     }
58
59     Matrix (vector<vector<int64_t>> v) {
60         this->v = v;
61     }
62 };
63
64 int main() {
65     ios_base::sync_with_stdio(false);
66     cin.tie(NULL);
67     int n, m, k;
68     cin >> n >> m >> k;
69     vector<vector<int64_t>> v(n);
70     for (int i = 0; i < n; ++i) v[i].assign(n, -1);
71     while (m--) {
72         int x, y, w;
73         cin >> x >> y >> w;
74         --x, --y;
75         v[x][y] = chmin(v[x][y], w);
76     }
77     Matrix fib = Matrix(v);
78     fib = fib ^ (k - 1);
79     cout << fib.v[0][n - 1];
80 }

```

□

3 Fast Doubling Technique – Kỹ Thuật Nhân Đôi Nhanh

Question 2. Which linear recurrences can be solved by fast doubling technique?

Question 3. Which nonlinear recurrences can be solved by fast doubling technique?

4 Miscellaneous

Tài liệu

[Laa24] Antti Laaksonen. *Guide to Competitive Programming: Learning & Improving Algorithms Through Contests*. 3rd edition. Undergraduate Topics in Computer Science. Springer, 2024, pp. xviii+349.